

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-3-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Quang Xet;
2. Ông Lê Bá Quyền.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 466/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Lý Quỳnh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 1, khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; Có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Phạm Quốc H1, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 1, khu phố K, phường B, thị xã T, tỉnh B; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2020; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Lý Quỳnh H trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông H1 tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2013 ngày 31-7-2013 tại Ủy ban nhân dân xã P, H2ện V, tỉnh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2018, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, không có sự tôn trọng lẫn nhau. Cả hai bên đều cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành.

Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H1.

+ *Về con chung*: Có một con chung tên Phạm Quốc H2, sinh ngày 03-01-2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng Phạm Quốc H2 và yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

+ *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

Ông Phạm Quốc H1 đã được tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng ông H1 không tham gia trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Quỳnh H, cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lý Quỳnh H được ly hôn với ông Phạm Quốc H1.

+ Về con chung: Giao con chung Phạm Quốc H2, sinh ngày 03-01-2015 cho bà Lý Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu cấp dưỡng nuôi của nguyên đơn.

+ Vấn đề tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của bị đơn - ông Phạm Quốc H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Quỳnh H và ông Phạm Quốc H1 chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70, quyển số 01/2013 ngày 31-7-2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, H2ện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H yêu cầu ly hôn với ông H1 do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau. Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H1 tham gia tố tụng nhưng ông H1 không tham gia và không gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà H, chứng tỏ, ông H1 không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như gìn giữ hạnh phúc gia đình. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có căn cứ, phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Phạm Quốc H2, sinh ngày 03-01-2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được nuôi dưỡng Phạm Quốc H2, xét thấy, cháu H2 còn nhỏ và đang sống với bà H ổn định, ông H1 không có ý kiến gì trong suốt quá trình tố tụng. Do đó, việc bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H2 là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, bà H rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Quỳnh H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 92, điểm c Khoản 1 Điều 217, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 17, 19, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lý Quỳnh H về việc yêu cầu ông Phạm Quốc H1 cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Quỳnh H về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Phạm Quốc H1.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Quỳnh H được ly hôn với ông Phạm Quốc H1.

2.2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Quốc H2, sinh ngày 03-01-2015 cho bà Lý Quỳnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bà Lý Quỳnh H và ông Phạm Quốc H1 đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Quỳnh H phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0052067 ngày 10-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**